**Tiết CT: 35 HOA BÌM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

- Nhận dạng được một số yếu tố thơ lục bát về số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp thơ.

- Làm được bài thơ lục bát.

**2. Về phẩm chất:**

Yêu nước: Yêu, tự hào về thiên nhiên đất nước

Chăm chỉ: tự giác tìm tòi, học hỏi

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**  Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

2. Học liệu: KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3

- Tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Giáo viên phát Bảng kiểm để học sinh tự đánh giá bản thân (sản phẩm của nhóm) và đánh giá đồng đẳng*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  *- Tìm năm đến sáu hình ảnh về quê hương Việt Nam trên Internet hoặc sách bảo để làm một tập ảnh (video, Inforgraphic…) về quê hương, đất nước hoặc nơi em đang sống. Viết đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ) để giới thiệu tập ảnh đó với người xem.*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  *- Gv tổ chức hoạt động, lần lượt gọi các nhóm báo cáo sản phẩm*  - Học sinh cử đại diện báo cáo sản phẩm theo nhóm; quan sát, lắng nghe, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV khích lệ, động viên, nhận xét | - Các sản phẩm nhóm đã làm |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà (Giao nhiệm vụ từ tiết trước).  ? Dựa vào sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu vài nét khái quát về tác giả?  ? Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ “Hoa bìm”?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** quan sát SGK  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** trả lời câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu trên màn hình. | **I. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm**  **1. Tác giả**  - Nguyễn Đức Mậu (1948)  - Quê quán: xã Nam Điền, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định    Từng giữ chức phó chủ tịch hội đồng Thơ - Hội nhà văn Việt Nam.  **2. Tác phẩm**  - Thể thơ: Lục bát.  - Xuất xứ: Thơ lục bát, NXB Quân đội nhân dân, 2007.  - PTBĐ chính: Biểu cảm. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc nội dung bài thơ SGK;  - HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  ? Chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài thơ trên?  ? Xác định tình cảm của tác giả đối với quê hương được thể hiện qua bài thơ?  ? Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?  với quê hương được thể hiện qua bài thơ?  ? Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân tại nhà và dự kiến kết quả làm việc của bản thân vào giấy note.  **GV**:Giao nhiệm vụ cho HS làm ở nhà vào cuối tiết hôm trước để HS chuẩn bị.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **- GV** chỉ định một vàiHS chia sẻ vài tập đã chuẩn bị ở nhà trước lớp.  - Các HS quan sát, lắng nghe. Nhận xét và bổ sung cho bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS và hướng dẫn HS chốt kiến thức về thể loại lục bát.  - Chuyển sang nội dung tiếp theo. | **II. ĐẶC ĐIỂM THƠ LỤC BÁT THỂ HIỆN QUA BÀI THƠ “HOA BÌM”**  **1. Đặc điểm thể thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ là:**  - Bài thơ gồm các cặp câu lục bát:  + Câu lục: 6 tiếng  + Câu bát: 8 tiếng.  - Về cách gieo vần:  + Tiếng thứ sáu của câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát kế nó: bìm  tìm, ngư-hờ, sai-vài, dim-chim, gầy-đầy, tơ-nhờ  + Tiếng thứ tám câu bát vần với tiếng thứ sáu của câu lục kế theo: thơ-ngơ, gai-sai, chim-dim, mây-gầy  - Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4  - Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2,4,6,8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng.  **2. Tác giả đã thể hiện tình cảm với quê hương** khi gợi nhắc lại những kỉ niệm của tuổi thơ, những hình ảnh giản dị, đời thường gắn với cuộc sống thường ngày. Qua đó thể hiện nỗi nhớ da diết và mong ước được trở về quê hương.  **3. Nghệ thuật:** Bài thơ được làm bằng thể thơ lục bát, ngôn ngữ bình dị thể hiện nét gần gũi với cuộc sống chốn thôn quê. Tác giả đã sử dụng điệp từ “có” kết hợp với biện pháp liệt kê để gợi nhắc những hình ảnh thân thuộc gắn bó với tuổi thơ: có con chuồn ớt lơ ngơ, có cây hồng trĩu cành sai, có con mắt lá lim dim, có con thuyền giấy….. Từ đó, tác giả đã vẽ lên một khung cảnh thiên nhiên thân thuộc, gần gũi, sống động với người đọc và bộc lộ được cảm xúc, nỗi nhớ của mình với quê hương tuổi thơ. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm tại chỗ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS: cách đọc và giọng đọc. GV đọc mẫu.  **HS** đọc thầm theo sự hướng dẫn của GV.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đọc trước lớp.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá bài đọc của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc phần thưởng động viên. |  |
| **VẬN DỤNG** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ? Hãy tìm ví dụ về một số bài thơ lục bát về vẻ đẹp quê hương và chỉ ra các yếu tố đặc trưng của thể loại trong văn bản đó? (HS chỉ cần lựa chọn một văn bản để nêu ra đặc trưng).  - Nộp sản phẩm về hòm thư của GV.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…  Đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet  **B3: Báo cáo, thảo luận**  Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có)).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho giờ sau. |  |

**IV/ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Học nội dung ghi trong vở

**2. Bài sắp học :** VIẾT LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

- Thế nào là một bài thơ hay

- Sáng tác thơ lục bát